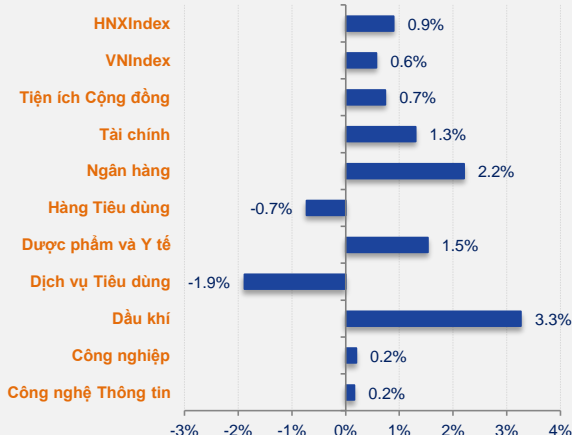


WEEKLY WRAP

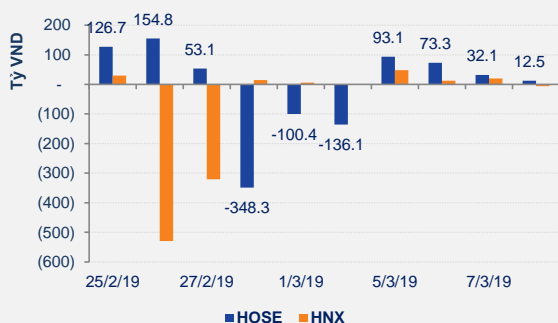
Tuần GD từ: 4/3/2019 - 8/3/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	985.25	↑ 0.6%	108.22	↑ 0.9%
KLGD (trCP)	1,186.11	↑ 5.8%	304.88	↑ 21.7%
GTGD (tỷ VND)	23,880.56	↑ 0.3%	3,390.10	↓ -3.2%
Tổng cung (trCP)	2,430.50	↑ 2.1%	451.04	↑ 19.7%
Tổng cầu (trCP)	2,526.73	↑ 2.5%	440.52	↑ 18.9%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	102.65	↑ 0.5%	7.41	↓ -24.8%
KL bán (trCP)	89.04	↓ -8.1%	6.79	↓ -86.6%
GT mua (tỷ VND)	3,885.45	↓ -2.8%	150.21	↓ -22.2%
GT bán (tỷ VND)	3,810.47	↓ -7.3%	78.47	↓ -92.1%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần hồi phục nhẹ với diễn biến giằng co và rung lắc mạnh, VN-Index tiếp tục thất bại trước ngưỡng 1.000 điểm trong 2 lần thử thách. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index tăng 5,62 điểm (+0,6%) lên 985,25; HNX-Index tăng 0,961 điểm (+0,9%) lên 108,22 điểm. Thanh khoản trong tuần tiếp tục ở trên mức trung bình 20 tuần với khoảng 5.450 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 0,3% lên 23.881 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 5,8% lên 1.186 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 3,2% xuống 3.390 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 21,7% lên 305 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tăng điểm nhẹ trong tuần qua thì các nhóm ngành chính cũng có sự phân hóa. Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng mạnh nhất tuần với 3,3% giá trị vốn hóa với các mã cổ phiếu như PLX (+3,2%), BSR (+3,6%), PVD (+6%), PVS (+0,9%), PVB (+19,6%), PVC (+6,7%)... Đứng thứ hai là nhóm cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn nhất thị trường là ngân hàng với mức tăng 2,2%, các mã tiêu biểu đều tăng như VCB (+1%), BID (+3,5%), CTG (+1,9%), VPB (+0,7%), MBB (+0,2%), ACB (+1%), SHB (+2,6%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dược phẩm và y tế với mức tăng 1,5% giá trị vốn hóa nhờ đà tăng của các mã như DCL (+30,8%), DHT (+1,8%), DBD (+3,7%)... Ở chiều ngược lại, nhóm dịch vụ tiêu dùng giảm mạnh nhất với 1,9% giá trị vốn hóa.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục gặp kháng cự mạnh trong tuần qua và áp lực bán gia tăng mạnh ngay sau đó đã khiến thị trường điều chỉnh trở lại ngay sau đó. Vùng kháng cự 1.000-1.005 điểm (trendline nối vùng đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018) tiếp tục là trở ngại lớn đối với thị trường trong tuần tiếp theo do đã 3 lần liên tiếp thất bại trước ngưỡng này. Hiện tại không có những thông tin đủ mạnh giúp thị trường bứt phá đi lên cũng như những thông tin đủ xấu khiến thị trường giảm mạnh nên xu hướng của tuần tiếp theo nhiều khả năng sẽ chỉ dựa vào cung cầu trong nước cũng như động thái của khối ngoại. Thị trường đã có 3 tuần liên tiếp chỉ dao động trong khoảng 960-1.000 điểm và chưa có dấu hiệu bứt phá nên nhà đầu tư có lẽ nên ưu tiên vị thế quan sát trong tuần tiếp theo, chỉ nên hành động khi thị trường có những tín hiệu về kỹ thuật rõ ràng. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (11/3-15/3), VN-Index có thể có tuần thứ 4 liên tiếp giằng co và rung lắc trong biên độ 960-1.000 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để thị trường xác nhận xu hướng rõ ràng hơn. Những nhà đầu tư đã canh bán ra trong tuần giao dịch qua chỉ nên quay trở lại mua thêm nếu VN-Index có nhịp test lại hỗ trợ 960 điểm hoặc có sự bứt phá rõ ràng ra khỏi ngưỡng kháng cự 1.000 điểm.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 4/3/2019

- 8/3/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên giảm điểm và hai phiên tăng điểm vào thứ 2 và thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.004,55 điểm và 983,33 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 5,62 điểm (+0,6%) lên 985,25 điểm.

DCL là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 31% từ 14.450 đồng lên 18.900 đồng, tiếp theo là PPI với mức tăng 30,5% từ 590 đồng lên 770 đồng. Ở chiều ngược lại, YEG là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 30% từ 245.000 đồng xuống 170.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 3 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 109,618 điểm và 107,15 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,961 điểm (+0,9%) lên 108,22 điểm.

KSK là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 50% từ 200 đồng lên 300 đồng, tiếp theo là GDW với mức tăng 46% từ 20.100 đồng lên 29.300 đồng. Ở chiều ngược lại, MHL là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 22% từ 5.800 đồng xuống 4.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 74,98 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 13,61 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là E1VFN30 với 17,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là BWE với 3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FLC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 3,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 71,74 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 620 nghìn cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là PVS với 4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 1,5 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Bộ Kế hoạch & Đầu tư hạ dự báo, tăng trưởng GDP quý I ước đạt 6,58%

Tăng trưởng GDP quý I ước tính đạt 6,58% - dưới mức của phương án kịch bản tăng trưởng kinh tế thấp được xây dựng vào tháng 11/2018.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trở lại trong tuần qua, khối lượng khớp lệnh tiếp tục gia tăng và ở trên mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 975 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 930 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (11/3-15/3), VN-Index có thể có tuần thứ 4 liên tiếp giằng co và rung lắc trong biên độ 960-1.000 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để thị trường xác nhận một xu hướng ngắn hạn mới.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần thứ sáu liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tiếp tục gia tăng và ở trên mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107,5 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (11/3-15/3), HNX-Index có thể tiếp tục xuất hiện những nhịp giằng co và rung lắc trong biên độ 107,5-110 điểm (MA20-200), cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để chỉ số xác nhận một xu hướng ngắn hạn mới.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,55 - 36,65 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 8/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.946 VND, tăng 6 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,15 USD/ounce tương ứng với 0,63% lên 1.294,25 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,216 điểm tương ứng 0,22% xuống 97,412 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1210 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3091 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,98 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,54 USD tương ứng 0,95% xuống 56,12 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/3, chỉ số Dow Jones giảm 200,23 điểm tương ứng 0,78% xuống 25.473,23 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 84,46 điểm tương ứng 1,13% xuống 7.421,46 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 22,52 điểm tương ứng 0,81% xuống 2.748,93 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	17,676,480	FLC	3,736,660
2	BWE	2,987,640	NBB	3,253,440
3	HPG	2,774,450	SBT	1,188,510
4	SSI	2,264,790	VJC	1,141,900
5	VRE	2,146,126	HBC	1,081,500

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	4,043,634	SHS	1,491,200
2	VGC	1,531,700	SDU	713,500
3	CEO	336,000	BCC	670,900
4	ART	35,800	SHB	572,000
5	AMV	26,100	HUT	565,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.45	5.45	→ 0.00%	72,570,180
HAG	5.65	5.87	↑ 3.89%	45,091,410
HSG	9.30	9.25	↓ -0.54%	44,912,030
ITA	2.70	2.78	↑ 2.96%	40,035,770
VPB	20.90	21.05	↑ 0.72%	33,113,640

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.60	7.80	↑ 2.63%	64,286,004
HUT	3.70	4.10	↑ 10.81%	20,243,255
PVS	21.10	21.30	↑ 0.95%	19,600,731
ART	2.30	2.50	↑ 8.70%	19,160,952
VGC	21.60	21.40	↓ -0.93%	17,347,780

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCL	14.45	18.90	4.5	↑ 30.80%
PPI	0.59	0.77	0.2	↑ 30.51%
PNC	12.00	15.60	3.6	↑ 30.00%
FIT	2.84	3.64	0.8	↑ 28.17%
VHG	0.37	0.47	0.1	↑ 27.03%

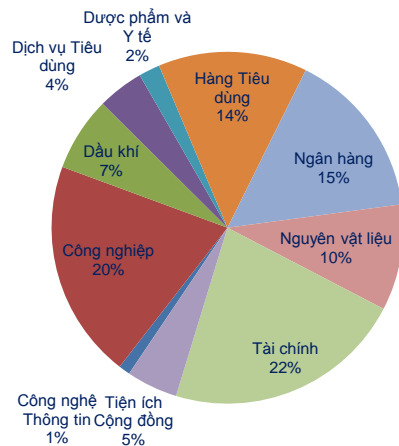
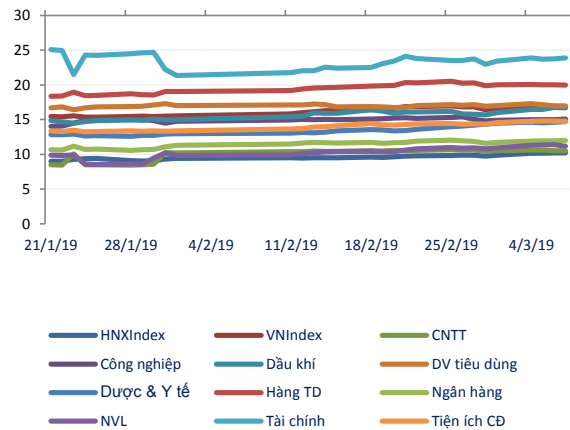
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSK	0.20	0.30	0.1	↑ 50.00%
GDW	20.10	29.30	9.2	↑ 45.77%
KSQ	1.30	1.80	0.5	↑ 38.46%
SDD	1.70	2.30	0.6	↑ 35.29%
ACM	0.60	0.80	0.2	↑ 33.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	245.00	170.60	-74.4	↓ -30.37%
DAT	20.90	17.00	-3.9	↓ -18.66%
EMC	14.90	13.05	-1.9	↓ -12.42%
SC5	28.80	26.00	-2.8	↓ -9.72%
HVG	6.54	5.97	-0.6	↓ -8.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MHL	5.80	4.50	-1.3	↓ -22.41%
SGH	68.00	55.10	-12.9	↓ -18.97%
NST	18.90	15.40	-3.5	↓ -18.52%
TV3	44.20	37.70	-6.5	↓ -14.71%
LCS	2.90	2.50	-0.4	↓ -13.79%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	72,570,180	4.6%	560	9.9	0.4
HAG	45,091,410	0.3%	57	107.1	0.4
HSG	44,912,030	2.6%	355	25.9	0.7
ITA	40,035,770	1.0%	113	25.2	0.3
VPB	33,113,640	22.8%	2,978	7.2	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	64,286,004	10.7%	1,384	5.7	0.6
HUT	20,243,255	2.4%	288	14.6	0.4
PVS	19,600,731	8.4%	2,140	10.2	0.9
ART	19,160,952	7.6%	851	3.2	0.2
VGC	17,347,780	8.2%	1,253	17.2	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DCL	↑ 30.8%	1.6%	221	85.5	1.4
PPI	↑ 30.5%	-24.5%	-1,903	-	0.1
PNC	↑ 30.0%	160.7%	13,535	1.1	1.0
FIT	↑ 28.2%	0.0%	1	2,931.5	0.3
VHG	↑ 27.0%	-60.1%	-1,597	-	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	↑ 50.0%	-0.1%	-13	-	0.0
GDW	↑ 45.8%	13.6%	2,169	13.5	1.8
KSQ	↑ 38.5%	-1.7%	-175	-	0.2
SDD	↑ 35.3%	-7.3%	-679	-	0.2
ACM	↑ 33.3%	-0.9%	-85	-	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	17,676,480	N/A	N/A	N/A	N/A
BWE	2,987,640	8.7%	2,166	11.9	0.9
HPG	2,774,450	23.5%	4,037	8.4	1.8
SSI	2,264,790	14.7%	2,613	11.0	1.6
VRE	2,146,126	8.8%	1,033	33.9	2.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4,043,634	8.4%	2,140	10.2	0.9
VGC	1,531,700	8.2%	1,253	17.2	1.5
CEO	336,000	9.5%	1,446	9.5	1.1
ART	35,800	7.6%	851	3.2	0.2
AMV	26,100	46.6%	7,917	4.0	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	380,441	4.4%	1,048	113.7	7.1
VHM	308,155	48.9%	4,432	20.8	7.1
VNM	243,275	40.8%	5,874	23.8	9.4
VCB	234,030	25.1%	4,048	15.6	3.3
GAS	197,137	26.7%	6,323	16.3	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,039	27.7%	4,119	7.4	1.8
VCG	12,589	6.2%	1,122	25.4	1.9
VCS	10,600	43.8%	7,038	9.6	3.9
PVS	10,420	8.4%	2,140	10.2	0.9
VGC	9,684	8.2%	1,253	17.2	1.5



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
28/12/2018	8/3/2019	11/1/2019	10/1/2019	POT	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2019	8/3/2019	20/2/2019	19/2/2019	VMC	Đại hội Đồng Cổ đông
13/2/2019	8/3/2019	25/2/2019	22/2/2019	DSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/2/2019	8/3/2019	25/2/2019	22/2/2019	SRF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/3/2019	8/3/2019	0/1/1900	8/3/2019	E1VFN30	Niêm yết thêm
9/1/2019	9/3/2019	11/2/2019	1/2/2019	CAT	Đại hội Đồng Cổ đông
13/4/2018	11/3/2019	8/3/2019	8/3/2019	FCN	Niêm yết thêm
29/1/2019	11/3/2019	25/2/2019	22/2/2019	ND2	Đại hội Đồng Cổ đông
22/1/2019	12/3/2019	19/2/2019	18/2/2019	ECI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/2/2019	12/3/2019	22/2/2019	21/2/2019	VHD	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2019	12/3/2019	28/2/2019	27/2/2019	CX8	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/4/2018	13/3/2019	8/3/2019	8/3/2019	HCD	Niêm yết thêm
29/1/2019	13/3/2019	18/2/2019	15/2/2019	MTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/2/2019	13/3/2019	22/2/2019	21/2/2019	VCM	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2019	13/3/2019	25/2/2019	22/2/2019	BSQ	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2019	13/3/2019	1/3/2019	28/2/2019	TVG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/3/2019	13/3/2019	8/3/2019	8/3/2019	DVH	Tạm dừng Niêm yết
1/3/2019	13/3/2019	8/3/2019	8/3/2019	PHN	Niêm yết mới
12/4/2017	15/3/2019	8/3/2019	8/3/2019	IMP	Niêm yết thêm
1/11/2018	15/3/2019	21/12/2018	20/12/2018	CPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/12/2018	15/3/2019	2/1/2019	28/12/2018	TDM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/1/2019	15/3/2019	15/2/2019	14/2/2019	HTL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/1/2019	15/3/2019	15/2/2019	14/2/2019	SLD	Đại hội Đồng Cổ đông
30/1/2019	15/3/2019	21/2/2019	20/2/2019	CEO	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2019	15/3/2019	28/2/2019	27/2/2019	NNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/2/2019	15/3/2019	25/2/2019	22/2/2019	DHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/3/2019	15/3/2019	8/3/2019	8/3/2019	CSI	Niêm yết mới
25/1/2019	16/3/2019	18/2/2019	15/2/2019	CTB	Đại hội Đồng Cổ đông
30/1/2019	16/3/2019	22/2/2019	21/2/2019	AAM	Đại hội Đồng Cổ đông
30/1/2019	16/3/2019	21/2/2019	20/2/2019	MSH	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
